

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO****Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021,  
triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới****PHẦN I  
TÌNH HÌNH THIÊN TAI****I. THIÊN TAI NĂM 2021****1. Trên thế giới:**

Năm 2021, thiên tai trên thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến bất thường, khốc liệt, trong năm đã có khoảng 380 trận thiên tai gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản, điển hình như: siêu bão Rai đổ bộ vào Philippin, mưa lũ lịch sử tại Trung Quốc và một số quốc gia khu vực Châu Âu, lũ quét tại Nhật Bản,...

Thiên tai năm 2021 đã làm **16.000 người chết<sup>1</sup>**, thiệt hại về kinh tế trên **343 tỷ USD<sup>2</sup>** (cao hơn nhiều so với năm 2020 với 8.200 người chết, mất tích, tổng thiệt hại về kinh tế trên 210 tỷ USD).

**Một số đợt thiên tai điển hình như:****a) Bão**

Có tổng cộng 94 cơn bão lớn xuất hiện trên toàn cầu trong năm 2021, trong đó khu vực Châu Á - Thái Bình Dương chịu ảnh hưởng nhiều nhất với tổng số 22 cơn, nhiều cơn bão có diễn biến phức tạp, trái quy luật và có cường độ rất mạnh (37 cơn ở cấp độ siêu bão), đặc biệt là siêu bão Rai đổ bộ vào miền Trung Philippin tháng 12/2021 với sức gió cấp 16, giật trên cấp 17, làm 431 người chết và mất tích, ảnh hưởng đến gần 4,5 triệu người, tổng thiệt hại ước tính trên 01 tỷ USD. Chính phủ Philippin đã phải ban bố tình trạng thảm họa tại các khu vực bão đổ bộ.

**b) Mưa, lũ, lũ quét**

Mưa, lũ, lũ quét vẫn tiếp tục diễn ra hết sức phức tạp và gây thiệt hại nặng nề tại một số nước trên thế giới, điển hình như:

- Mưa lũ lịch sử (tần suất 1.000 năm) tháng 7/2021 tại tỉnh Hà Nam, Trung Quốc, gây lũ lụt nghiêm trọng làm 352 người chết và mất tích, 9,3 triệu người bị ảnh hưởng. Thiệt hại ước tính khoảng 17 tỷ USD.

<sup>1</sup> Theo báo cáo cập nhật ngày 28/12/2021 của Trung tâm nghiên cứu dịch bệnh và thảm họa (CRE) có trụ sở tại Bỉ

<sup>2</sup> Theo thông tin cập nhật đến ngày 04/01/2022 của Công ty bảo hiểm Munich Re

- Lũ quét nghiêm trọng tại tỉnh Shizuoka, Nhật Bản vào tháng 7/2021, làm 83 người chết, mất tích và 21.000 hộ gia đình phải di dời.

- Lũ lụt tại châu Âu: Là khu vực ít khi xảy ra mưa, lũ lớn và đứng hàng đầu thế giới về năng lực phòng chống thiên tai, song vào tháng 7/2021 tại Đức, Bỉ, Hà Lan và một số nước khác tại Châu Âu đã xảy ra mưa đặc biệt lớn, gây ngập lụt nghiêm trọng và làm 228 người chết, thiệt hại kinh tế ước tính trên 54 tỷ USD.

### **c) Động đất**

Năm qua, động đất liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới với tổng số 171.071 trận và dư chấn, trong đó 160 trận có cường độ mạnh trên 6,0 độ Richtre. Đặc biệt nghiêm trọng là trận động đất vào ngày 14/8 tại Haiti với cường độ 7,2 độ Richtre làm 2.577 người chết và mất tích, hơn 12.200 người bị thương, 137.500 ngôi nhà bị sập đổ, hư hỏng; ước tính thiệt hại khoảng 1 tỷ USD.

### **d) Nắng nóng, hạn hán**

Tình trạng nắng nóng, hạn hán cũng diễn ra khốc liệt và dị thường tại nhiều nơi trên thế giới, có tới trên 130 quốc gia bị ảnh hưởng, điển hình như:

- Nắng nóng kỷ lục đã xuất hiện một số nơi ở khu vực Bắc bán cầu, nơi có khí hậu hàn đới với nhiệt độ thường xuyên ở mức thấp như bang British Columbia, Canada vào tháng 6-7/2021 làm trên 500 người chết, hàng nghìn người phải sơ tán (*nhiệt độ lên tới 49,6°C, là nhiệt độ cao nhất từng được ghi nhận tại bang này*).

- Hạn hán thiếu nước điển hình như tại lưu vực sông Mê Kông, các dòng chảy chính của sông đã giảm xuống mức thấp nhất trong hơn 60 năm, mực nước tại Biển Hồ - Campuchia có thời điểm xuống thấp hơn mức trung bình gần 4,0m (mức thấp nhất lịch sử so với cùng kỳ).

### **đ) Băng tuyết**

Những khu vực có khí hậu nắng nóng khắc nghiệt thường xuyên cũng đã xuất hiện băng tuyết như tại như bang Texas, Mỹ giữa tháng 2/2021 làm nhiệt độ giảm mạnh xuống đến -10,5°C, tuyết rơi dày kỷ lục, khiến ít nhất 235 người thiệt mạng, thiệt hại về kinh tế khoảng 30 tỷ USD.

## **2. Tại Việt Nam:**

Thiên tai năm 2021 không diễn ra khốc liệt, dị thường như năm 2020 nhưng vẫn diễn biến phức tạp, bên cạnh đó là hậu quả nghiêm trọng của đợt mưa lũ lịch sử năm 2020, nhiều khu vực chưa được phục hồi. Đây cũng là năm dịch bệnh covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động phòng, chống thiên tai. Trong năm đã xảy ra 18/22 loại hình thiên tai, trong đó có 12 cơn bão và ATNĐ; 326 trận dông, lốc, mưa lớn; 170 trận lũ, lũ quét, sạt lở đất; 139 trận động đất; 403 điểm/572km sạt lở đặc biệt nguy hiểm, nhất là ở khu vực ven biển miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long.

Thiên tai năm qua đã làm **108** người chết, mất tích, 95 người bị thương, thiệt hại về kinh tế trên **5.200 tỷ đồng** (*giảm nhiều so với năm 2020 và các năm trước đó*)<sup>3</sup>.

### **Một số đợt thiên tai điển hình như:**

#### **a) Bão**

Trong năm, có 12 cơn bão và ATNĐ, trong đó có 9 cơn bão hoạt động trên khu vực biển Đông, cụ thể:

- Có 05 cơn bão (số 2, 5, 6, 7, 8) ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, trong đó có 3 cơn bão suy yếu thành ATNĐ trước khi đi vào đất liền là cơn bão số 5, số 7 và số 8. Các cơn bão và ATNĐ khi đổ bộ đã gây gió mạnh cấp 6-7, giật cấp 8-10 tại khu vực ven biển, hoàn lưu bão gây mưa lớn 200-600mm tại các tỉnh Bắc Bộ và Trung Bộ. Bão và mưa lũ sau bão làm 10 người chết và mất tích, thiệt hại kinh tế gần 1.000 tỷ đồng.

- Các cơn bão số 1, 3, 4 có cường độ mạnh nhất từ nhất từ cấp 8-10, sau đó suy yếu và tan dần trên biển, bão chỉ ảnh hưởng đến hoạt động tàu thuyền không đổ bộ và trực tiếp ảnh hưởng đến đất liền nước ta.

- Riêng cơn bão số 9 (siêu bão Rai), hình thành ở phía Đông vào những ngày cuối năm<sup>4</sup>, mạnh lên thành siêu bão, sau khi đi qua đất liền Philippin, gây thiệt hại nặng nề<sup>5</sup>, bão đã giảm cấp và đi vào Biển Đông. Đến ngày 17/12, bão lại mạnh lên với cường độ rất mạnh ở cấp siêu bão, gió cấp 15, giật cấp 17 ( ***mạnh nhất trong 40 năm qua***, rủi ro thiên tai cấp 4), hướng di chuyển hoàn toàn trái quy luật, tiến sát vào gần bờ sau đó chuyển hướng ngược lên phía Bắc. Tuy không đổ bộ vào đất liền, song phạm vi ảnh hưởng của bão là rất lớn<sup>6</sup>, đe dọa khu vực biển đảo. Ban chỉ đạo đã phải xây dựng 03 phương án cụ thể ứng với các kịch bản khác nhau để chủ động ứng phó.<sup>7</sup>

<sup>3</sup> Tổng số người chết và mất tích năm 2021 là 108 người, trong đó có 13 người già, 14 phụ nữ, 24 trẻ em.

Năm 2017: 386 người chết, mất tích, thiệt hại kinh tế 60.000 tỷ đồng.

Năm 2018: 224 người chết, mất tích, thiệt hại kinh tế 20.000 tỷ đồng.

Năm 2019: 133 người chết, mất tích, thiệt hại kinh tế 7.000 tỷ đồng.

Năm 2020: 357 người chết, mất tích, thiệt hại kinh tế trên 39.962 tỷ đồng.

<sup>4</sup> Bão Linda đổ bộ vào khu vực Nam Bộ cuối năm 1997 đã làm 2.901 người chết và mất tích, 1.232 người bị thương, 5.069 tàu thuyền bị mất tích, chìm, hư hỏng, thiệt hại về kinh tế 7.200 tỷ đồng.

<sup>5</sup> Siêu bão Rai đổ bộ vào Philippin đã khiến 431 người chết và mất tích, ảnh hưởng đến gần 4,5 triệu người, 500.000 người phải di tản, kinh phí khoảng 1 tỷ USD.

<sup>6</sup> Phạm vi ảnh hưởng của bão số 9: tổng số 94.572 tàu cá, 1.387 tàu vận tải, 51.990 người trên 04 đảo lớn gần bờ.

<sup>7</sup>(1) Bão hoạt động trên biển Đông không đi vào đất liền; (2) Bão đổ bộ vào Nam Trung Bộ; (3) Bão đổ bộ vào các tỉnh phía Nam theo quy luật bão muện.

### **b) Mưa, lũ, lũ quét**

Năm 2021, mưa, lũ, lũ quét diễn biến ở mức độ thấp hơn năm 2020, tập trung chủ yếu ở khu vực miền núi phía Bắc và khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Trong đó, từ giữa tháng 9 đến đầu tháng 12/2021, khu vực miền Trung và Tây Nguyên phải chịu ảnh hưởng liên tiếp của các đợt mưa lớn, đặc biệt từ ngày 27/11-01/12 tại khu vực Quảng Nam đến Khánh Hoà và Tây Nguyên, một số nơi có mưa lớn cục đoạn như: TĐ Sông Tranh 2 (Quảng Nam) 947mm, Ba Lẽ (Quảng Ngãi) 900mm, Làng Cát (Bình Định) 839mm.

Mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn làm lũ lên rất nhanh, gây ngập lụt trên diện rộng, một số hồ chứa phải xả lũ, trong đó hồ sông Ba Hạ đã phải xả đến 9.400m<sup>3</sup>/s, hồ chứa Định Bình lần đầu tiên phải sử dụng đến dung tích siêu cao. Một số sông tại Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên lũ lên gần mức lịch sử<sup>8</sup>.

Ngoài ra, các đợt mưa lũ trên diện rộng từ ngày 15-19/10 tại các tỉnh Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi, Tây Nguyên; đợt mưa từ ngày 22-25/10 tại các tỉnh Thừa Thiên Huế đến Phú Yên; đợt mưa từ ngày 08-18/11 tại các tỉnh Thừa Thiên Huế đến Khánh Hoà gây lũ BĐ2-BĐ3 trên các sông và ngập lụt tại một số địa phương.

Mưa lũ đã làm 37 người bị chết và mất tích, tổng thiệt hại về kinh tế khoảng 4.000 tỷ đồng (*giảm nhiều so với các năm trước, như năm 2020 mưa lũ tại khu vực miền Trung làm 249 người chết và mất tích, thiệt hại về kinh tế trên 39.000 tỷ đồng*).

### **c) Sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển**

Tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển diễn ra ở hầu hết các sông, với tốc độ ngày càng gia tăng, nhất là khu vực đồng bằng sông Cửu Long và ven biển miền Trung. Riêng sạt lở đất tại các khu vực miền núi không xảy ra nghiêm trọng như năm 2020, chủ yếu là sạt lở các tuyến đường giao thông khi xảy ra mưa lớn.

Hiện có 2.240 điểm sạt lở với tổng chiều dài trên 2.910 km. Trong đó, có 403 điểm sạt lở đặc biệt nguy hiểm (gây nguy hiểm trực tiếp đến an toàn khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng với tổng chiều dài 572 km). Một số khu vực bị sạt lở đã khiến hàng trăm hộ dân phải di dời như tại Huế và Bình Định vào giữa tháng 11/2021.

---

<sup>8</sup> Mưa lớn tập trung làm mực nước tăng 3,2m/18 giờ tại trạm Phú Lâm trên sông Ba, tỉnh Phú Yên, tăng 3,4m/36 giờ tại trạm Thạnh Hòa trên sông Kôn.

Trong đợt mưa từ 27/11-1/12, thời điểm lớn nhất có 14 hồ điều tiết về hạ du, đặc biệt tại hồ Sông Ba Hạ, lưu lượng về hồ 1.000-7.440 m<sup>3</sup>/s duy trì trong hơn 2 ngày; lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến.

Lũ trên sông Vệ (Quảng Ngãi), thấp hơn lũ LS 2013 là 0,24m; sông Kôn (Bình Định) thấp hơn lũ LS 2013 là 0,24m; sông Ba (Phú Yên) thấp hơn lũ LS 1993 là 0,58m.

### **d) Thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn**

Do chịu ảnh hưởng trong việc khai thác nguồn nước của các nước thượng nguồn sông Hồng và sông Mê Kông nên tình hình hạn hán, xâm nhập mặn cũng diễn ra phức tạp.

Tại khu vực Bắc Bộ xuất hiện mực nước thấp nhất trong lịch sử tháng 6 tại Tuyên Quang (hạ lưu sông Lô)<sup>9</sup>. Một số hồ chứa thủy điện xuất hiện tình trạng thiếu nước, điển hình như tại hồ Sơn La tổng lượng nước về hồ trong năm thấp hơn 14 tỷ m<sup>3</sup> nước so với trung bình nhiều năm, hồ Hòa Bình thấp hơn 18 tỷ m<sup>3</sup> nước so với trung bình nhiều năm.

Hạn hán xâm nhập mặn cũng tiếp tục diễn ra tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tuy không nghiêm trọng như mùa khô năm 2015-2016 và năm 2020<sup>10</sup>, song vẫn ảnh hưởng lớn đến sản xuất và dân sinh ở đồng bằng sông Cửu Long với 3 đợt xâm nhập mặn tăng cao (ranh mặn 4g/l xâm nhập sâu 92km trên sông Vàm Cỏ).

### **đ) Rét đậm, rét hại**

Số lượng các đợt rét trong năm 2021 ít hơn so trung bình nhiều năm nhưng mức độ khắc nghiệt gia tăng, gây ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất của người dân, nhất là ở các tỉnh miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

Có 18 đợt rét ảnh hưởng đến nước ta, trong đó có 3 đợt trên diện rộng ở các tỉnh miền Bắc, đặc biệt đợt rét mạnh nhất là từ ngày 07-13/01/2021 làm nhiệt độ thấp nhất xuống tới -3,4<sup>0</sup>C tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn) và -2,2<sup>0</sup>C tại Sa Pa (Lào Cai); nhiều khu vực xuất hiện băng giá, tại tỉnh Lào Cai đã xuất hiện mưa tuyết, ảnh hưởng đến khu vực có đàn gia súc lớn. Rét hại và băng giá đã làm 2.354 gia súc bị chết, 108 ha rau màu bị thiệt hại.<sup>11</sup>

### **e) Động đất**

Động đất tuy có cường độ không lớn song xảy ra thường xuyên hơn, đặc biệt là tại khu vực Tây Nguyên

Trong năm đã xảy ra 139 trận động đất (riêng tại huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum đã xảy ra 100 trận với cường độ 2,5 - 3,9 độ richter, có những thời điểm xảy ra 05 trận/ngày); ngoài ra, do dư chấn từ trận động đất 5,5 độ richter tại Lào ngày 24/12, các tòa nhà cao tầng tại Hà Nội và một số tỉnh Tây Bắc đã bị rung lắc mạnh.

<sup>9</sup> Theo báo cáo của Ban chỉ huy PCTT&TKCN Bộ Tài nguyên và Môi trường: Nguồn nước trên hạ lưu sông Lô, sông Hồng, sông Thao thiếu hụt từ 70-90% so với trung bình nhiều năm trong các tháng mùa lũ chính vụ.

<sup>10</sup> Trên sông Vàm Cỏ Tây: Chiều sâu xâm nhập mặn (ranh mặn 4g/l) sâu nhất ở mức 92km, sâu hơn TBNN khoảng 2km và thấp hơn mức sâu nhất năm 2016 là 31km, thấp hơn mức sâu nhất năm 2020 khoảng 51km.

<sup>11</sup> Tổng đàn gia súc tại khu vực bị ảnh hưởng của rét đậm, rét hại là 1,332 triệu con trâu; 1,082 triệu con bò; 6,2 triệu con lợn; 97,9 triệu con gia cầm.

Năm 2011, đợt rét đậm, rét hại kéo dài đến 31 ngày, nhiệt độ thấp nhất tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn) -4<sup>0</sup>C và làm trên 30 nghìn con gia súc bị chết. Năm 2016, đợt rét từ 22-28/01 làm nhiệt độ xuống thấp lịch sử, một số điểm nhiệt độ rất thấp như: Mẫu Sơn (Lạng Sơn) -5,0<sup>0</sup>C, Sa Pa (Lào Cai) -4,2<sup>0</sup>C và làm 36.678 con gia súc bị chết.

## II. THIÊN TAI CÁC THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Mặc dù chưa bước vào mùa mưa bão nhưng có thể thấy, thiên tai phức tạp, dị thường đã xuất hiện ngay trong những tháng đầu năm vừa qua, diễn hình như:

- **Đợt rét đậm, rét hại kéo dài** từ ngày 19-24/02/2022 tại các tỉnh miền Bắc đã khiến nhiệt độ giảm sâu, có nơi nhiệt độ thấp nhất xuống dưới 0<sup>0</sup>C như tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn) nhiệt độ xuống tới -1,4<sup>0</sup>C. Đây là đợt không khí lạnh  ***mạnh nhất trong 40 năm so với cùng thời kỳ***, nhiều khu vực núi cao xuất hiện băng giá như tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn), Phia Oắc (Cao Bằng), Xín Cái (Hà Giang), Ô Quy Hồ (Lào Cai).

Rét đậm, rét hại đã làm 7.906 con gia súc bị chết, trong đó 2 địa phương bị thiệt hại nhiều nhất là Nghệ An 2.185 con, Sơn La 1.987 con.

Cũng do ảnh hưởng của đợt không khí lạnh này, khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã có mưa lớn trên 100mm<sup>12</sup> gây lũ cục bộ tại một số sông suối nhỏ ở các tỉnh miền núi phía Bắc và làm 01 người mất tích, hư hỏng 1 số nhà ở, trường học và ngập úng hơn 600ha lúa, hoa màu của người dân.

- **Đặc biệt là đợt mưa lũ lớn bất thường, trái quy luật** ngay giữa mùa khô, kèm theo dông lốc, sóng lớn từ ngày 30/3-02/4 tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Khánh Hòa với tổng lượng mưa từ 200-600mm, trong đó có nơi mưa đặc biệt lớn như tại ***Khe Tre (T.T.Huế) 835mm (là đợt mưa là kỷ lục trong 60 năm so với cùng thời kỳ)***.

Mưa lớn đã gây ra một đợt lũ BĐ1-BĐ2 trên các sông trong khu vực, riêng sông Bồ (T.T.Huế) lên trên BĐ2 và ngập lụt trên diện rộng ở nhiều địa phương, trong đó một số khu vực ngập sâu 1,0m-1,5m như tại Triệu Phong, Hải Lăng (Quảng Trị); Phú Vang, Hương Điền, Quảng Điền, Phong Điền (Thừa Thiên Huế) và một số quận, huyện của thành phố Đà Nẵng.

Khu vực ven biển từ Thừa Thiên Huế - Khánh Hòa đã xảy ra dông lốc, sóng lớn và gió giật mạnh<sup>13</sup>, đặc biệt là lốc xoáy mạnh tại Tuy An (Phú Yên), Nhon Lý (Bình Định) làm nhiều tàu thuyền, lồng bè nuôi trồng thủy sản bị hư hỏng.

Lốc xoáy và mưa lũ đã làm 04 người chết và mất tích, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Tổng thiệt hại ước tính lên tới 2.300 tỷ đồng (*gần bằng ½ thiệt hại về kinh tế do thiên tai gây ra năm 2021*)<sup>14</sup>.

<sup>12</sup> Một số nơi mưa lớn như: Chiềng Công (Sơn La) 136mm, Bản Mù (Yên Bái) 152mm, Kiến Thiết (Tuyên Quang) 155mm.

<sup>13</sup> Cường độ gió thực đo tại Tuy Hòa (Phú Yên) cấp 7; Nhon Lý (Bình Định) cấp 8, tương đương với tốc độ gió của ATNĐ và bão thường.

<sup>14</sup> Một số trạm mưa lớn như: Hồ Thủy Yên (Quảng Trị) 597mm; Hòa Phú Thành (Đà Nẵng) 491mm; Điện Hồng (Quảng Nam) 495mm.

Sóng to, lốc xoáy và mưa lũ đã làm 262 thuyền bị chìm, hư hỏng; 2.543 lồng bè tôm hùm thiệt hại; 200 ha nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng; 88.055 ha lúa; 16.177 ha hoa màu bị ngập, ngã đổ

## PHẦN II

### KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

#### I. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT

Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề do dịch covid cũng như thiếu thốn về nguồn lực, song với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng - Trưởng Ban chỉ đạo, lãnh đạo Ban chỉ đạo, Ủy ban QG, các bộ, ngành, lực lượng vũ trang đã khắc phục khó khăn, đặc biệt là sự chủ động của các địa phương và cộng đồng nên công tác phòng, chống thiên tai năm 2021 đã đạt được những kết quả toàn diện, nổi bật là công tác tổ chức bộ máy, xây dựng văn bản QPPL, công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai và là năm đạt kỷ lục về việc giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra, thiệt hại về người và tài sản thấp nhất từ trước đến nay. Một số kết quả nổi bật như sau:

##### 1. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy

Là năm bước vào nhiệm kỳ mới nên bộ máy tổ chức cơ quan phòng, chống thiên tai từ Trung ương đến địa phương có sự thay đổi lớn.

Chính phủ, các Bộ ngành, UBND các cấp đã khẩn trương kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT, Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp và nhanh chóng đi vào hoạt động. Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo đã được Phó Thủ tướng – Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh để đảm bảo yêu cầu công tác chỉ đạo điều hành. Công tác phân công nhiệm vụ thành viên, kế hoạch công tác năm được khẩn trương rà soát, ban hành và triển khai thực hiện. Nhiều địa phương đã chủ động thành lập Văn phòng thường trực chuyên trách cấp tỉnh<sup>15</sup> để nâng cao năng lực tham mưu công tác phòng chống thiên tai tại địa phương.

Đã thông qua được quy định về việc thành lập Quỹ PCTT Trung ương; thành lập Đối tác giảm nhẹ thiên tai với 24 tổ chức tham gia; Tổ chức lực lượng xung kích PCTT cơ sở và triển khai có hiệu quả, đáp ứng phương châm 4 tại chỗ tại địa phương.

Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN cũng được kiện toàn và đổi mới về tổ chức tại Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 08/QĐ-UBQGTKCN ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBQG.

##### 2. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Công tác hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được đặc biệt quan tâm thông qua việc xây dựng và ban hành 05 Nghị định, 02 Quyết định, 03 Thông tư hướng dẫn<sup>16</sup> nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện như:

<sup>15</sup> Các tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bà Rịa – Vũng Tàu đã thành lập VPTT chuyên trách cấp tỉnh và triển khai rất tốt các hoạt động.

<sup>16</sup> 05 Nghị định: số 66/2021/NĐ-CP hướng dẫn thi hành luật PCTT; số 78/2021/NĐ-CP về thành lập và quản lý Quỹ PCTT; số 93/2021/NĐ-CP về tiếp nhận và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện; số 20/2021/NĐ-CP về chính sách trợ giúp xã hội; số 03/2022/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCTT, thủy lợi, đê điều.

02 Quyết định: số 20/2021/QĐ-TTg về quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng PCTT; số 19/2021/QĐ-TTg về đảm bảo thoát lũ, an toàn đê điều.

- Cụ thể hóa một số quy định trong công tác PCTT để tháo gỡ vướng mắc, nhất là đẩy nhanh tiến độ khắc phục hậu quả sau thiên tai; ban hành chế độ, chính sách đối với lực lượng xung kích PCTT cấp xã.

- Ban hành các quy định cụ thể về Quỹ PCTT; tiếp nhận và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục HQTĐ để huy động nguồn lực trong nước và quốc tế cũng như quy định bài bản hơn trong việc tổ chức cứu trợ, hỗ trợ.

- Cụ thể hóa việc xây dựng lực lượng xung kích thông qua việc ban hành Chỉ thị về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích tại cơ sở.

Hoàn thành việc xây dựng các kế hoạch; đề án quốc gia phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN như: Kế hoạch Phòng thủ dân sự quốc gia giai đoạn 2021-2025; Chiến lược quốc gia về Phòng thủ dân sự; Kế hoạch công tác 5 năm (2021-2025), năm 2021, năm 2022 của UBQG UPSCTT&TKCN; Quy chế hoạt động Ứng phó sự cố tràn dầu quốc gia; Danh mục trang thiết bị phòng thủ dân sự; Kế hoạch Quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần; Quy chế hoạt động Ứng phó sự cố tràn dầu quốc gia; chỉ đạo tổng kết thực hiện Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 về phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020; xây dựng Đề án phát triển, nâng cao năng lực UPSCTT và TKCN đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Đề án bảo đảm trang thiết bị phòng thủ dân sự theo Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 16/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục trang thiết bị phòng thủ dân sự.

### 3. Công tác phòng ngừa thiên tai

Năm qua, công tác phòng ngừa đã được triển khai đồng bộ cả chiều sâu và diện rộng, gồm:

- **Nâng cao năng lực** cho đội ngũ lãnh đạo, cơ quan chuyên môn PCTT&TKCN các cấp và người dân, cộng đồng thông qua thực hiện đồng bộ Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai tại các địa phương<sup>17</sup>; lồng ghép nội dung PCTT trong cộng đồng, nhất là tại trường học; triển khai đồng loạt nhiều hoạt động thiết thực hiệu quả các phong trào thi đua trong công tác PCTT như: “Chủ động PCTT, xây dựng cộng đồng an toàn”, “Xây dựng đề kiếu mẫu”.

- **Công tác dự báo cảnh báo:** Tăng thời hạn dự báo thiên tai sớm hơn như bão được tăng lên đến 120 giờ (5 ngày), áp thấp nhiệt đới tăng lên 72 giờ (3 ngày); ban hành bản tin sớm hơn từ 30 phút đến 01 giờ để các cơ quan phòng chống thiên tai và người dân có thêm thời gian ứng phó thiên tai.

- **Kế hoạch và phương án ứng phó thiên tai**<sup>18</sup> được các địa phương chủ động rà soát đảm bảo hoàn thành mục tiêu kép an toàn phòng chống thiên tai trong bối cảnh dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo và Bộ Y tế.

<sup>17</sup> Lần đầu tiên tổ chức triển khai đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh tại 63/63 tỉnh, thành phố thông qua Bộ chỉ số.

<sup>18</sup> Đã có 44/63 tỉnh, tp phê duyệt KHPCTT giai đoạn 2021-2025 và KH năm 2022; 52/63 tỉnh, tp phê duyệt phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai.



- **Chủ động chuyển đổi** cơ cấu cây trồng, mùa vụ theo hướng sản xuất thích ứng với thiên tai, nhất là giảm diện tích trồng lúa tại đồng bằng sông Cửu Long hoặc thu hẹp diện tích lúa vụ 3 tại các tỉnh miền Trung<sup>19</sup>, nhờ đó đã hạn chế ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn và lũ lụt.

- **Khả năng chống chịu** của công trình hạ tầng, nhà ở an toàn vùng thiên tai đã được nâng cao: Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương quan tâm bố trí tăng kinh phí nâng cấp, sửa chữa, nhất là đối với hệ thống đê điều, hồ đập<sup>20</sup> góp phần đảm bảo an toàn cho 200 trọng điểm đê, kè từ cấp III đến cấp đặc biệt và gần 7.000 hồ chứa thủy lợi, thủy điện, không để xảy ra sự cố. Đặc biệt là việc khánh thành hệ thống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé, công trình thủy lợi quy mô lớn nhất tại đồng bằng sông Cửu Long, ngăn mặn, giữ ngọt cho địa bàn 5 tỉnh trong khu vực<sup>21</sup>; bàn giao 4.000 căn nhà an toàn chống chịu bão, lũ thông qua dự án GCF; Nhiều địa phương đã ban hành chính sách và tập trung nguồn kinh phí cho công tác an toàn nhà ở của người dân vùng thiên tai, đặc biệt là tỉnh Quảng Nam đã phê duyệt đề án hỗ trợ xây dựng nhà an toàn tránh bão, lũ cho 10.000 hộ dân trong giai đoạn từ 2021-2025.

- **Tổ chức tập huấn** trực tuyến nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho trên 27.000 lượt cán bộ tại các cấp ở 63 tỉnh/thành phố, trong đó đặc biệt là:

Ban hành và phổ biến các tài liệu, sổ tay hướng dẫn xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai cho cán bộ làm công tác PCTT; các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống PCTT cho cộng đồng<sup>22</sup>. Tổ chức 04 cuộc thi về PCTT với hàng nghìn tác phẩm dự thi<sup>23</sup>.

Tập huấn triển khai hoạt động lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã<sup>24</sup>. Hoàn thành việc xây dựng các mô hình điểm về thực hiện tiêu chí an toàn phòng chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới tại các vùng miền để tổ chức triển khai nhân rộng<sup>25</sup>.

<sup>19</sup> Vụ Đông Xuân 2019-2020 thực hiện gieo trồng sớm khoảng 400 nghìn ha; Đông Xuân 2020-2021 là khoảng 300 nghìn ha, gieo trồng sớm hơn từ 10-30 ngày tùy địa phương.

<sup>20</sup> Tổng kinh phí bố trí cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 là 14 dự án với TMBT là 11.529 tỷ đồng. Đến tháng 12/2021, đã hoàn thành 217/477 hồ chứa thuộc dự án WB8 với tổng kinh phí 291 triệu USD.

<sup>21</sup> Gồm: Kiên Giang, Hậu Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng.

<sup>22</sup> Hướng dẫn: 16 bộ tài liệu và PA ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT; Công tác PCTT cho các cấp ở địa phương; Xây dựng và củng cố Đội xung kích PCTT cấp xã; Sổ tay hướng dẫn xây dựng KH PCTT trong bối cảnh dịch Covid 19, ... Lần đầu tiên biên soạn và xuất bản các cuốn sách: Bác Hồ với công tác PCTT; Lịch sử Đê điều Việt Nam; 75 năm PCTT- Thành tựu và thách thức.

<sup>23</sup> Cuộc thi “Sáng tác lời mới cho làn điệu dân ca và nhạc cổ truyền về PCTT” với 372 tác phẩm dự thi;

Giải báo chí toàn quốc về PCTT lần thứ 2, với 918 tác phẩm dự thi;

Cuộc thi sáng tác “Video ngắn về PCTT” với hơn 50 tác phẩm dự thi và 12 tỉnh tham dự Gameshow “Đội xung kích PCTT”.

<sup>24</sup> Tập huấn về xây dựng kế hoạch PCTT cho trên 21.000 cán bộ/1.000 điểm cầu; tập huấn về hoạt động của lực lượng xung kích cho 4.068 đại biểu Đội xung kích PCTT cấp xã/743 điểm cầu ở 63 tỉnh/thành phố.

<sup>25</sup> Hoàn thành xây dựng 06 mô hình xã điểm đại diện các vùng, miền về thực hiện Tiêu chí “Đáp ứng yêu cầu chủ động PCTT theo quy định tại chỗ” tại Lào Cai, Hải Dương, Nghệ An, Đà Nẵng, Đắklak, Đồng Tháp;

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế mang tính đồng bộ ở các lĩnh vực từ việc học tập trao đổi kinh nghiệm đến huy động nguồn lực hỗ trợ trong việc nâng cao năng lực phòng ngừa thiên tai, đặc biệt như: Nâng cao năng lực vận hành hồ chứa và khai thác tổng hợp tài nguyên nước trên lưu vực sông Hương (Thừa Thiên Huế) do JICA tài trợ; Đưa vào sử dụng các trung tâm điều hành PCTT do Hải quân Mỹ tài trợ tại 10 tỉnh, thành phố và tiếp tục triển khai tại Nam Định, Thái Bình.

- Đã thành lập thư viện phòng, chống thiên tai với gần 1.000 đầu sách và tài liệu kỹ thuật về phòng, chống thiên tai trong nước và quốc tế.

#### **4. Công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó với các tình huống thiên tai**

Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành ứng phó với các tình huống thiên tai đã được chú trọng và đổi mới theo hướng chặt chẽ, sâu sát, quyết liệt, giảm thiểu thiệt hại tối đa thiệt hại về người ở tất cả các cấp từ Trung ương đến cơ sở, cụ thể:

- Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo (Bộ Nông nghiệp và PTNT) đã tham mưu chỉ đạo điều hành bài bản, đảm bảo tính kịp thời với 47 đợt thiên tai lớn, ban hành 26 công điện và 62 văn bản chỉ đạo và tổ chức 26 cuộc họp do Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Ban chỉ đạo chủ trì, cùng sự tham gia của 159 lượt điểm cầu tại cấp tỉnh/ thành phố để ứng phó với thiên tai.

- Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo (Tổng cục Phòng chống thiên tai) đã tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi, nắm bắt sớm các tình huống thiên tai đồng thời phân tích, nhận định, đánh giá diễn biến để đưa ra các biện pháp ứng phó, tham mưu kích hoạt toàn bộ hệ thống PCTT, người dân, cộng đồng vùng thiên tai vào cuộc ngay sau khi có thông tin của cơ quan dự báo khí tượng thủy văn.

- Xây dựng kịch bản ứng phó chi tiết với các tình huống thiên tai lớn, báo cáo lãnh đạo Chính phủ thông qua, đồng thời thường xuyên cập nhật, điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế.

Đặc biệt là công tác ứng phó với bão số 9, được coi là một mối hiểm họa rất lớn cho vùng Biển Đông sau khi gây thiệt hại nặng nề tại Philippin, nhưng với sự chủ động trong công tác chỉ đạo nên hầu như không có thiệt hại trực tiếp do bão; hoặc trong đợt mưa lớn tại khu vực miền Trung cuối tháng 11/2021 gây ngập lụt trên diện rộng nhưng thiệt hại về người và kinh tế đã được giảm thiểu rất nhiều so với năm trước<sup>26</sup>.

---

<sup>26</sup> Bão Rai đổ bộ vào Philippin đã khiến 431 người chết và mất tích, ảnh hưởng đến gần 4,5 triệu người, 500.000 người phải di dời. Công tác chỉ đạo ứng phó bão số 9 được triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo an toàn cho **58.720 tàu/298.360** lao động đang hoạt động trên biển, **51.990** người trên 04 đảo lớn gần bờ chịu ảnh hưởng của bão số 9.

Tổng số người bị chết và mất tích do mưa lũ tại khu vực miền Trung năm 2021 là 37 người, về kinh tế khoảng 4.000 tỷ đồng giảm rất nhiều so với năm 2020 là 249 người, về kinh tế là trên 39.000 tỷ đồng.

- Công tác chỉ đạo vận hành hệ thống hồ chứa, nhất là trong các đợt mưa lũ lớn được triển khai cơ bản hợp lý, mặc dù còn một số tồn tại nhưng cũng đã góp phần cắt lũ, giảm thiểu ngập lụt và thiệt hại cho hạ du<sup>27</sup>.

- Các bộ, ngành khác, nhất là lực lượng Quân đội, Công an, Khí tượng thủy văn, Giao thông và các địa phương đã vào cuộc quyết liệt, bám sát, chỉ huy trực tiếp tại địa bàn, các khu vực trọng điểm, xung yếu. Trong đó, nổi bật là công tác sơ tán dân ở các khu vực ảnh hưởng của bão và vùng ngập lụt được triển khai linh hoạt, bám sát yêu cầu thực tiễn, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho nhân dân.

## 5. Công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai

Công tác khắc phục hậu quả thiên tai được quan tâm, triển khai nhanh chóng, kịp thời.

- Ngay sau thiên tai, lãnh đạo Ban chỉ đạo cùng với Lãnh đạo các cấp ở địa phương đã trực tiếp xuống hiện trường hỗ trợ người dân khu vực bị ảnh hưởng, chỉ đạo và đưa ra các giải pháp khắc phục hậu quả, đặc biệt là việc khắc phục ngay những tồn tại của đợt thiên tai.

- Công tác khôi phục sản xuất được Bộ Nông nghiệp & PTNT chỉ đạo kịp thời, điển hình như tại khu vực miền Trung, ngay sau khi mưa lũ kết thúc, người dân đã xuống giống vụ Đông Xuân đạt kết quả tốt.

- Công tác hỗ trợ người dân ổn định đời sống, nhất là khôi phục các tuyến đường bị sạt lở, ngập lụt của lực lượng vũ trang, giao thông vận tải và các địa phương cũng được triển khai nhanh chóng, kịp thời.

- Trong năm, mặc dù phải tập trung nguồn lực cho chống dịch, ngân sách khó khăn, Thủ tướng Chính phủ vẫn quyết định **hỗ trợ 1.754 tỷ đồng** cho các tỉnh khắc phục hậu quả thiên tai<sup>28</sup>.

Ngoài ra, còn hỗ trợ 3.738 tấn gạo cứu đói do thiên tai, 765 tấn giống cây trồng và các loại vắc xin, hóa chất, xuất cấp 30 xuồng cứu nạn, 25 máy phát điện, 55 máy và thiết bị chuyên dụng, 90 máy bơm nước chống ngập úng, 1.461 nhà bạt, 176.699 vật dụng khác hỗ trợ kịp thời nhân dân các khu vực bị thiệt hại do thiên tai<sup>29</sup>.

Theo thống kê chưa đầy đủ, các địa phương đã ưu tiên, sử dụng các nguồn lực từ Quỹ PCTT, Ngân sách địa phương cho các hoạt động PCTT với tổng kinh phí trên **2.317 tỷ đồng**, trong đó từ Quỹ PCTT 823 tỷ đồng và từ ngân sách địa phương khoảng 1.494 tỷ đồng.

<sup>27</sup> Đã cắt được khoảng 35-74% tổng lượng lũ, như tại sông Kôn-Hà Thanh, tổng lượng lũ đến các hồ chứa 412,5 triệu m<sup>3</sup>, tổng lượng cắt giảm lũ 149,7 triệu m<sup>3</sup>, chiếm 36,3%. Các hồ chứa Núi Một và Định Bình giảm được lưu lượng đỉnh lũ từ 300-800 m<sup>3</sup>/s.

<sup>28</sup> Hỗ trợ 1.754 tỷ đồng gồm: 1.350 tỷ đồng để khắc phục khẩn cấp cơ sở hạ tầng bị thiệt hại, 402,85 tỷ đồng hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất và 1,42 tỷ đồng để khắc phục thiệt hại về nhà ở;

<sup>29</sup> Hỗ trợ 97.000 liều vắc xin lở mồm long móng, 87.000 lít hóa chất phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và 113 tấn hóa chất phòng, chống dịch bệnh thủy sản từ nguồn dự trữ quốc gia.

## 6. Công tác tìm kiếm cứu nạn

Công tác cứu hộ, cứu nạn được tập trung chỉ đạo kịp thời, hiệu quả góp phần giảm thiểu thiệt hại.

- Xây dựng các kế hoạch; đề án quốc gia phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN: Kế hoạch công tác 5 năm (2021-2025), năm 2021, năm 2022 của UBND TP HCM; Quy chế hoạt động Ứng phó sự cố tràn dầu quốc gia; Kế hoạch Quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần; chỉ đạo tổng kết thực hiện Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 về phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020; xây dựng Đề án phát triển, nâng cao năng lực UBND TP HCM và TKCN đến năm 2030 và những năm tiếp theo (Bộ Quốc phòng); Kế hoạch ứng phó sự cố cháy lớn, nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp (Bộ Công an); Kế hoạch ứng phó tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng (Bộ GTVT); Kế hoạch ứng phó sập đổ công trình (Bộ Xây dựng).

- Tổ chức tuyên truyền Công ước SAR 79 (công tác tìm kiếm cứu nạn trên biển), phổ biến pháp luật, hướng dẫn thực hiện xử lý thảm họa về tàu thuyền trên biển; ứng phó sự cố tràn dầu, trong phòng ngừa, ứng phó khắc phục và tái thiết sau sự cố thảm họa hóa chất độc xạ cho 12 tỉnh, thành phố ven biển với 1.970 lượt người tham gia. Sản xuất và đăng 142 phóng sự ngắn; 338 bản tin; phối hợp với các báo đài thực hiện 1.100 tin bài; 12 cuộc phỏng vấn chuyên đề phát sóng trên truyền hình; xây dựng 04 phim tài liệu, phóng sự chuyên đề về công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tổ chức 17 khóa huấn luyện, đào tạo trong nước cho 463 học viên (trong đó 3 khóa huấn luyện cán bộ tham mưu mặt đất, phối hợp TKCN đường không, huấn luyện viên TKCN đường không (65 người); 3 khóa huấn luyện cán bộ quản lý, điều hành TKCN trên biển, nhân viên làm nhiệm vụ TKCN trên biển (83 người); 5 khóa huấn luyện sơ cứu đuối nước (170 người); 3 khóa huấn luyện nâng cao điều khiển phương tiện thủy nội địa (40 người); 5 khóa đào tạo thuyền viên điều khiển phương tiện thủy nội địa (107 học viên); huấn luyện phối hợp TKCN trên biển 87 lần cho 425 lượt phương tiện; đào tạo dài hạn cán bộ chuyên ngành cứu hộ cứu nạn Học viện Phòng thủ dân sự Liên bang Nga.

- Tổ chức diễn tập về ứng phó với bão mạnh, siêu bão và TKCN đối với 02 tỉnh Quảng Ninh, Nam Định; Chỉ đạo diễn tập phối hợp quân y trong cứu trợ thảm họa với BQP Trung Quốc; Chỉ đạo BQP tổ chức đăng cai thành công cuộc thi “Vùng tai nạn” trong Hội thao Quân sự quốc tế ARMY-GAME năm 2021, đồng thời trực tiếp chỉ đạo tổ chức 02 đội tuyển luyện tập thi đấu môn thi “Vùng tai nạn” tại Việt Nam đạt kết quả cao.

- Đầu tư, mua sắm trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN; xuất cấp 13 loại trang thiết bị (177.320 trang thiết bị) phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN từ nguồn dự trữ quốc gia cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các bộ, ngành, địa phương.

- Tính từ 01/01/2021 đến nay đã điều động 83.106 lượt người và 6.978 lượt phương tiện tham gia tìm kiếm cứu nạn 2.593 vụ, cứu được 2.968 người và 397 phương tiện. Riêng Quân đội điều động 44.999 lượt người (*chiếm 60%*) và 4.522 lượt phương tiện tham gia TKCN 1.322 vụ (*chiếm 54%*) cứu được 1.465 người và 303 phương tiện (*76%*), di dời 7.948 hộ dân đến nơi an toàn, khắc phục 1.643 nhà dân, dập cháy 673 nhà và 1.220 ha rừng, kêu gọi thông báo cho 453.847 phương tiện/2.108.127 người biết thông tin của bão, ATNĐ để kịp thời di chuyển, tránh trú đến nơi an toàn.

## II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, công tác phòng, chống thiên tai năm qua cũng còn bộc lộ một số vấn đề tồn tại, hạn chế kéo dài chưa xử lý dứt điểm và hạn chế mới phát sinh cần sớm được khắc phục, cụ thể là:

**1. Vẫn còn thiệt hại đáng tiếc về người** trong thiên tai do chủ quan, bất cẩn<sup>30</sup>. Việc thực hiện phương châm 4 tại chỗ, nhất là xây dựng lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa phát huy tốt hiệu quả.

**2. Khả năng ứng phó** với tình huống thiên tai lớn trong bối cảnh dịch bệnh Covid còn hạn chế, bị động, lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu, như việc đảm bảo an toàn cho người dân di chuyển tránh dịch từ các tỉnh, thành phía Nam khi qua vùng thiên tai.

**3. Công tác khắc phục hậu quả** triển khai còn chậm, không dứt điểm mặc dù đã có quy định của Pháp luật, dẫn đến chưa đáp ứng được yêu cầu hoặc giảm hiệu quả đầu tư như việc phân bổ và triển khai kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả năm 2020, 2021; còn thiếu thống nhất trong việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật vào thực tiễn.

**4. Khả năng chống chịu** của cơ sở hạ tầng nói chung cũng như công trình PCTT nói riêng còn thấp, gây ra những thiệt hại đáng tiếc, chưa đáp ứng yêu cầu trước sự tàn phá của bão, lũ; phương tiện trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn hạn chế như việc thiếu phương tiện, trang thiết bị hiện đại để tiếp cận, xử lý các sự cố trên biển khi có thiên tai.

**5. Công tác vận hành hồ chứa còn tồn tại**, quy trình vận hành còn nhiều bất cập, nhất là trong công tác phối hợp chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện chưa đúng quy trình của các đơn vị liên quan, điển hình như việc xả lũ hồ chứa trong đợt mưa lớn từ 27/11-1/12/2021 tại miền Trung.

**6. Thiệt hại lớn về sản xuất nông nghiệp**, tàu thuyền tại nơi neo đậu và nuôi trồng thủy sản ven biển, như đợt mưa trái mùa tại khu vực miền Trung đầu tháng 3/2022, có tới 262 thuyền bị chìm, vỡ, 2.543 lồng bè tôm hùm thiệt hại.

---

<sup>30</sup> Năm 2021 có 108 người chết do thiên tai, trong đó có 55 người chết do chủ quan, bất cẩn, riêng đợt mưa lũ lớn từ 27/11 đến 01/12/2021 có 19 người chết, mất tích, trong đó có tới 9 trường hợp do chủ quan, đi lại bất cẩn.

**7. Thông tin dự báo, cảnh báo sớm** đối với một số hình thái thiên tai cực đoan như lũ quét, dông, lốc, sét, mưa lớn cục bộ còn ở diện rộng, chưa cụ thể đến cấp huyện, xã.

**8. Nguồn lực cho công tác khắc phục hậu quả** còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu, mới đáp ứng khoảng 20-30% nhu cầu thực tế của các địa phương; chưa có dòng ngân sách riêng để chủ động khắc phục hậu quả thiên tai.

### **III. NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được**

Để đạt được những kết quả nêu trên là sự vào cuộc mạnh mẽ của toàn bộ hệ thống chính trị, cộng đồng và người dân, nhất là:

- Sự sâu sát, kịp thời trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Ban chỉ đạo quốc gia, Ban chỉ huy PCTT&TKCN các Bộ ngành địa phương. Đặc biệt là Ban chỉ đạo quốc gia, tuy mới được kiện toàn với nhiều thành viên lần đầu tham gia, trong đó có Phó Thủ tướng - Trưởng ban nhưng đã nhanh chóng nắm bắt tình hình, chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành với nhiều đổi mới, sáng tạo.

- Sự chủ động, tích cực và tham mưu có hiệu quả của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, Ban chỉ huy các Bộ ngành, địa phương trong việc theo dõi chặt chẽ tình hình thiên tai, xây dựng các kịch bản ứng phó sát diễn biến thực tế để tham mưu kịp thời chính xác trong chỉ đạo, điều hành đảm bảo kịp thời chính xác góp phần giảm thiểu thiệt hại.

- Sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của các Bộ, ngành, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tại địa phương, sự tham gia chủ động, tích cực của người dân, cộng đồng, nhất là việc phát huy vai trò của lực lượng xung kích PCTT tại cơ sở theo phương châm 4 tại chỗ.

- Nguồn lực cho công tác phòng chống thiên tai đã được quan tâm, tuy chưa đáp ứng yêu cầu nhưng đã góp phần cải thiện từng bước khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai.

#### **2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

Từ thực tiễn và phân tích, đánh giá, có thể nhận thấy nguyên nhân chính của những tồn tại, hạn chế phần lớn vẫn là do nguyên nhân chủ quan, cụ thể là:

- Nhận thức của một bộ phận người dân và chính quyền còn hạn chế, vẫn còn biểu hiện chủ quan, bất cẩn dẫn đến thiệt hại đáng tiếc, nhất là về người.

- Tổ chức bộ máy PCTT các cấp thiếu đồng bộ, hầu hết là kiêm nhiệm, chưa hình thành lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai chuyên trách, chuyên nghiệp, thiếu các phương tiện, trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu công việc. nhất là tuyến huyện, xã chưa được quan tâm đúng mức, còn thiếu và yếu cả về chất lượng và số lượng.

- Cơ quan giúp việc cho thành viên Ban chỉ đạo tại các bộ ngành và Văn phòng thường trực Ban chỉ huy một số địa phương còn hoạt động chưa hiệu quả. Nhiều thành viên Ban chỉ đạo và Ban chỉ huy PCTT&TCKN các cấp chưa thực sự quan tâm giải quyết công việc được giao.

- Triển khai, áp dụng Luật và các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa đi vào cuộc sống, một số vấn đề tồn tại vướng mắc tuy đã được giải quyết và đưa vào quy định của Nghị định nhưng vẫn chưa được triển khai trong thực tiễn<sup>31</sup>.

- Việc đầu tư cho công tác PCTT còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác PCTT và đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai và TKCN.

- Công tác vận hành hồ chứa vẫn còn nhiều bất cập. Việc chấp hành quy định thông báo cho chính quyền địa phương, người dân khi xả lũ ở một số hồ chứa chưa kịp thời, đúng quy định hoặc hình thức thông báo chưa phù hợp, kịp thời dẫn đến bị động trong ứng phó.

- Thiên tai diễn biến bất thường, khó nhận định, cảnh báo sớm, nhất là đối với các loại thiên tai cực đoan, trái mùa.

---

<sup>31</sup> Nghị định số 66/2021/NĐ-CP đã có quy định “dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được giao hoặc áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà thầu” tuy nhiên do đây là nội dung mới nên nhiều nơi vẫn chưa dám áp dụng và triển khai thực hiện.

### PHẦN III NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

Theo nhận định của Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia, năm 2022 có **khả năng xuất hiện bão mạnh trái quy luật** với khoảng 12-14 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực biển Đông, trong đó 4-6 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền. Lượng mưa trong năm có xu hướng gia tăng trên phạm vi toàn quốc, có **khả năng cao xảy ra hiện tượng mưa cực đoan**. Mưa cao hơn so với trung bình ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ vào tháng 7 và từ tháng 9 đến tháng 11 ở khu vực Trung và Nam Trung Bộ, đồng thời theo chu kỳ có thể diễn ra các đợt thiên tai lớn trong thời gian tới<sup>32</sup>. Mực nước sông Mê Kông và xâm nhập mặn tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long ở mức cao hơn trung bình nhiều năm. Ngoài ra, theo nhận định của Tổ chức khí tượng thế giới, năm 2022 các cơn sẽ bão mạnh hơn, thời gian bão kéo dài, gây mưa nhiều hơn khi đổ bộ và các tháng mùa Đông sẽ tương đối nóng<sup>33</sup>.

Để ứng phó với thiên tai trong thời gian tới, công tác PCTT cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

#### I. NHIỆM VỤ CHUNG

##### 1. Thực hiện Chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ

Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật nhằm tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu cũng như người dân, cộng đồng; xác định công tác phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, cụ thể:

- Tiếp tục triển khai và tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 42/CT-TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; 04 năm thực hiện nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; 01 năm thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai.

- Triển khai Luật sửa đổi bổ sung Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều, các văn bản hướng dẫn dưới Luật để đảm bảo việc thi hành pháp luật và thúc đẩy công tác phòng, chống thiên tai ở cả 3 giai đoạn; Chỉ đạo triển khai Nghị định 78/NĐ-CP của Chính phủ về việc thành lập Quỹ PCTT trung ương.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung Chiến lược, Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia và QĐ 553/QĐ-TTg của Thủ tướng về nâng cao nhận thức cộng đồng đến năm 2030.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng trong phòng, chống thiên tai.

<sup>32</sup> Chu kỳ 60 năm ở khu vực miền Trung (Đại hồng thủy tại Quảng Nam – Đà Nẵng tháng 11 năm Giáp Thìn 1964).

<sup>33</sup> Theo báo cáo của Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) và Tổ chức khí tượng thế giới (WMO)



## **2. Rà soát bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

Tiếp tục rà soát bổ sung bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, đáp ứng thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, trọng tâm là:

- Cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động phòng chống thiên tai và cơ chế chính sách hỗ trợ nhằm đảm bảo an toàn đời sống sản xuất và phát triển bền vững những khu vực nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của thiên tai, trong đó cần chú ý về dinh dưỡng cho người dân bị ảnh hưởng do thiên tai.

- Triển khai cơ chế vận hành chính sách bảo hiểm rủi ro thiên tai<sup>34</sup>.

## **3. Công tác phòng ngừa**

Chuyển dịch mạnh mẽ từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, tập trung vào một số nội dung sau:

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án đầu tư của các bộ, ngành địa phương, nhất là các dự án phát triển hạ tầng cơ sở, giao thông, khu đô thị mới, khu dân cư tập trung tránh làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Hoàn thiện quy hoạch phòng, chống thiên tai, thủy lợi, thủy điện nhằm tăng cường năng lực cất lũ cho các hồ chứa, đảm bảo nguồn nước cho tưới tiêu; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đặc biệt là quy hoạch bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai. Phát triển diện tích, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ đầu nguồn và ven biển.

- Hoàn thiện và triển khai Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia, Đề án an ninh nguồn nước sau khi được phê duyệt. Triển khai việc thực hiện tiêu chí an toàn phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai, bảo đảm an toàn hệ thống đê điều, hồ đập, công trình phòng chống thiên tai, có giải pháp kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế, giảm thiểu nguy cơ có thể xảy ra ngay từ trước mùa mưa lũ.

## **4. Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và theo dõi, giám sát thiên tai**

Nâng cao năng lực, chất lượng đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành chủ động, hiệu quả, tập trung vào những vấn đề chính sau:

- Nâng cao chất lượng dự báo, đảm bảo yêu cầu dự báo sớm, kịp thời, chính xác diễn biến thiên tai nhất là các loại hình thiên tai thường xuyên diễn ra gây thiệt hại lớn như bão, lũ, ngập lụt hạn hán, xâm nhập mặn, lũ quét, sạt lở đất. Hoàn thành công tác xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai.<sup>35</sup>

<sup>34</sup> Điểm a, khoản 10 Điều 42 Luật Phòng, chống thiên tai.

<sup>35</sup> Đã thành lập bản đồ phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá tỉ lệ 1:50.000 cho 15 tỉnh khu vực miền núi; Bản đồ phân vùng nguy cơ lũ quét tỉ lệ 1:50.000 cho cho 19 tỉnh miền Trung, Tây Nguyên. Trong năm 2022 và các năm tiếp theo sẽ tiếp tục thực hiện thành lập bản đồ phân vùng rủi ro lũ quét, sạt lở đất.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, thiết bị giám sát hành trình tàu thuyền trên biển, trạm theo dõi mưa, mực nước, camera giám sát hồ chứa, trọng điểm đê điều.

- Tăng cường rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước.

- Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **5. Tăng cường năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành**

Nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy từ Trung ương đến cơ sở, trong đó:

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai, hệ thống chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp đảm bảo đủ năng lực và đáp ứng yêu cầu trong điều kiện thiên tai ngày càng khốc liệt. Không để bị động, giảm sút năng lực của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước cũng như tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo quốc gia và Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp trong việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, nhất là tại Văn phòng thường trực các cấp từ Trung ương đến cơ sở.

- Xây dựng kế hoạch công tác cụ thể, nhất là kế hoạch công tác của Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp. Tổ chức tập huấn, triển khai các nhiệm vụ được phân công, theo dõi, giám sát kiểm tra kết quả thực hiện.

## **6. Công tác cứu hộ, cứu nạn**

Nâng cao năng lực cứu hộ cứu nạn, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân, trong đó tập trung:

- Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cứu hộ cứu nạn, xác định công tác cứu hộ cứu nạn là hoạt động quan trọng của lực lượng vũ trang, là “nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình”.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực cơ quan TKCN các cấp. Tập trung xây dựng cơ quan nhằm nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện; rà soát bổ sung kế hoạch, phương án cứu hộ cứu nạn, sẵn sàng xử lý mọi tình huống.

## **7. Công tác thông tin truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, tập trung vào một số nội dung sau:

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định, kiến thức liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, trong đó chú trọng vai trò, sự vào cuộc của cơ quan báo chí, truyền thông, các nhà mạng nhằm chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại.

- Áp dụng đa dạng các hình thức thông tin, truyền tin phù hợp với từng đối tượng, điều kiện cụ thể của địa phương, đảm bảo cung cấp nhanh chóng, kịp thời đến người dân khu vực bị ảnh hưởng.

- Triển khai lồng ghép nội dung PCTT vào chương trình đào tạo, giảng dạy trong nhà trường, hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng và sinh hoạt cộng đồng tại địa phương. Trong đó cần xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp cụ thể giữa các Bộ, ngành, đơn vị liên quan, nhất là giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, Ban chỉ huy các tỉnh và một số tổ chức, đoàn thể xã hội.

## **8. Đầu tư cho công tác PCTT&TKCN**

Đầu tư cho PCTT&TKCN là đầu tư cho phát triển bền vững, vì vậy cần được quan tâm đặc biệt cùng với việc triển khai các giải pháp cụ thể như:

- Đa dạng hoá việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư. Ưu tiên bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025<sup>36</sup> và nguồn dự phòng ngân sách hàng năm để chủ động thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình tổng thể về phòng, chống thiên tai.

- Bố trí ngân sách tập trung xử lý dứt điểm các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020, 2021, trọng điểm đê điều, hồ chứa nước xung yếu trước mùa mưa bão năm 2022. Khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị, sớm khởi công xây dựng Trung tâm chỉ đạo điều hành quốc gia phòng, chống thiên tai.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực thực hiện việc bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai; chương trình cụm tuyến dân cư vượt lũ ở đồng bằng sông Cửu Long; hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão lụt cho các tỉnh miền Trung; xây dựng và chuyển giao các mô hình nhà ở an toàn, công trình công cộng kết hợp làm nơi tránh trú bão, lũ, vv...

## **9. Ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế**

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và chuyển đổi số trong PCTT, tập trung vào một số nội dung:

- Ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV) trong khai thác thông tin theo dõi, giám sát thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ mới trong phòng ngừa, ứng phó thiên tai.

- Hiện đại hóa công cụ hỗ trợ trong theo dõi, phân tích thiên tai, đặc biệt là số hóa bộ cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai trong số hoá toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tăng cường tự động hóa việc theo dõi, giám sát an toàn hệ thống đê điều, hồ chứa, tàu thuyền và sạt lở bờ sông, bờ biển... phục vụ chỉ đạo, điều hành một cách chủ động theo thời gian thực.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Đối tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Thúc đẩy hợp tác, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nhất là với các nước thượng nguồn sông Hồng, sông Mê Công và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong việc hỗ trợ, đầu tư phục vụ công tác PCTT&TKCN.

<sup>36</sup> Bố trí kinh phí cho 14 dự án dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 với tổng mức đầu tư là 11.529 tỷ đồng.

## II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

### 1. Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai:

(1) **Tập trung theo dõi, giám sát** diễn biến thiên tai, xây dựng kịch bản, phương án ứng phó với các tình huống, nhất là thiên tai lớn trên diện rộng, phương án chỉ đạo vận hành liên hồ chứa để chủ động, kịp thời chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương.

(2) **Đầu tư, nâng cấp** cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị thiết yếu và trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác tham mưu, hỗ trợ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo. Đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng trung tâm điều hành quốc gia về PCTT.

(3) **Nâng cao năng lực** tham mưu của Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo theo hướng chuyên trách, hoạt động chuyên nghiệp, ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực. Đảm bảo hoạt động của Văn phòng đối tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai và học tập kinh nghiệm quốc tế trong các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

(4) **Truyền thông, nâng cao nhận thức** cộng đồng, kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, triển khai có hiệu quả phong trào thi đua Chủ động PCTT, xây dựng cộng đồng an toàn gắn với xây dựng Nông thôn mới bền vững.

(5) **Tăng cường kiểm tra, đánh giá** thực thi nhiệm vụ tại các địa phương thông qua việc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và các quy định của pháp luật về công tác PCTT. Tiếp tục triển khai đánh giá công tác PCTT tại địa phương thông qua Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh và việc triển khai thực hiện nghiêm túc các tiêu chí về PCTT trong xây dựng nông thôn mới.

### 2. Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và TKCN

(1) **Chỉ đạo duy trì nghiêm chế độ ứng trực**, sẵn sàng điều động lực lượng, phương tiện của các Bộ, ngành và địa phương ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN, giảm thiểu nhất thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân.

(2) **Đầu tư hiện đại hóa phương tiện trang thiết bị cứu hộ cứu nạn** đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, nhất là khi xảy ra các tình huống thiên tai lớn cả ở trên biển, đất liền, nhất là vùng sâu, vùng xa dễ bị chia cắt cô lập khi xảy ra thiên tai, đảm bảo tìm kiếm cứu nạn kịp thời trong các tình huống khi có yêu cầu.

(3) **Kiên toàn hệ thống tổ chức**, xây dựng các kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tổ chức công tác huấn luyện, diễn tập tại một số tỉnh, thành phố.

(4) **Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền**, trong đó tập trung tổ chức tuyên truyền Công ước SAR 79 về TKCN hàng hải và phổ biến pháp luật liên quan đến quy định xử lý thảm họa tàu thuyền trên biển, ứng phó sự cố tràn dầu.

**(5) Nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo** lực lượng cứu hộ, cứu nạn đảm bảo nội dung, chương trình, sát với thực tế. Chỉ đạo công tác diễn tập, hội thao. Kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với tổ chức diễn tập các phương án, nhằm nâng cao trình độ chỉ huy, hiệp đồng, năng lực tìm kiếm cứu nạn của các lực lượng trong những điều kiện khó khăn, phức tạp.

### **3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**(1) Hoàn thành sửa đổi, bổ sung** các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật PCTT và Luật Đê điều (Nghị định sửa đổi Nghị định 02/2017/NĐ-CP về cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp; Nghị định quy định về phê duyệt quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai); rà soát xây dựng khung chính sách cho người dân, doanh nghiệp tại các khu vực nguy cơ rủi ro thiên tai cao.

**(2) Đảm bảo các điều kiện hoạt động**, sắp xếp, bố trí nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT và Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo.

**(3) Đẩy nhanh tiến độ** công trình PCTT, khắc phục kịp thời sự cố đảm bảo an toàn công trình phòng, chống thiên tai trong mùa mưa lũ; Rà soát lại quy hoạch hệ thống hồ chứa; nghiên cứu phương án cải tạo hoặc xây dựng mới một số hồ chứa để nâng cao khả năng cắt lũ, giảm thiểu tình trạng ngập lụt hạ du cho một số lưu vực sông lớn.

**(4) Hoàn chỉnh, trình Thủ tướng** Chính phủ Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia; Chương trình bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai và các chương trình, dự án trọng điểm khác về PCTT.

**(5) Thúc đẩy mạnh mẽ** việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp với diễn biến, đặc thù thiên tai từng vùng miền, gắn xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới bền vững.

**(6) Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ 4.0 trong phòng, chống thiên tai;** xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai, hoàn thành việc lắp đặt hệ thống giám sát tàu cá cho khoảng 30.000 tàu có chiều dài trên 15m theo quy định của pháp luật.

### **4. Bộ Quốc phòng**

**(1) Tham mưu cho Chính phủ** ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hành lang pháp lý đối với công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN.

**(2) Đảm bảo các điều kiện hoạt động**, sắp xếp, bố trí nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ủy ban quốc gia UPSCTT&TKCN và Văn phòng thường trực Ủy ban.

**(3) Chủ trì, phối hợp lực lượng** với các bộ, ngành và địa phương tập trung nâng cao năng lực cho lực lượng làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn chuyên trách, kiêm nhiệm nhất là đối với các đơn vị làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn trên biển.

(4) **Chỉ đạo toàn quân** phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

(5) **Có giải pháp tăng cường đầu tư phương tiện trang thiết bị** để nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn trong thiên tai từ cấp Trung ương đến cơ sở, từng bước đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

## 5. Bộ Công an

(1) **Sẵn sàng phương án** đảm bảo an ninh trật tự, nhất là trong các trường hợp sơ tán dân, tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống thiên tai.

(2) **Chỉ đạo các đơn vị** trực thuộc và công an các địa phương xây dựng phương án phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông khi xảy ra bão mạnh, lũ lớn, sạt lở tại các tuyến đường.

(3) **Chỉ đạo lực lượng** công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai, đê điều; Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã tham gia xây dựng và thực hiện nhiệm vụ của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cơ sở.

## 6. Bộ Tài nguyên và Môi trường

(1) **Tổ chức theo dõi chặt chẽ**, dự báo và cung cấp thông tin kịp thời về tình hình thiên tai và dòng chảy trên các sông xuyên biên giới phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai bảo đảm kịp thời, chính xác hơn. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, khả năng ứng dụng hệ thống bản đồ phân vùng RRTT, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất.

(2) **Phối hợp với các Bộ, ngành** liên quan rà soát, điều chỉnh, khắc phục tồn tại, bất cập của các Quy trình vận hành liên hồ chứa, quy định rõ trách nhiệm của các chủ hồ và chính quyền địa phương và các Bộ, ngành liên quan trong việc phối hợp vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du.

(3) **Tăng cường kiểm tra**, quản lý chặt chẽ việc khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là việc quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông, ven biển tại những khu vực có nguy cơ làm gia tăng rủi ro thiên tai.

## 7. Bộ Giao thông vận tải

(1) **Chỉ đạo kiểm tra, rà soát** lực lượng, vật tư, phương tiện, triển khai các phương án đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường không, đường biển trong trường hợp xảy ra mưa bão lớn và lũ, lụt kéo dài.

(2) **Tổ chức rà soát đánh giá và có giải pháp xử lý** tình trạng cản lũ làm gia tăng ngập lụt các trục giao thông Bắc - Nam, nhất là việc đảm bảo thoát lũ của các tuyến đường cao tốc đang xây dựng và hạn chế tình hình sạt lở tại các tuyến đường mở mới khu vực miền núi; lắp đặt hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát tại các khu vực thường xuyên bị sạt lở, ngập sâu.

(3) **Chỉ đạo bổ sung nội dung** đánh giá, kiểm tra bảo đảm an toàn phòng chống thiên tai đối với hệ thống đường giao thông từ khâu lập quy hoạch đến tổ chức triển khai thi công, nhất là các tuyến đường sắt, đường cao tốc Bắc Nam.

(4) **Hướng dẫn, chỉ đạo** kiểm tra việc neo đậu, có giải pháp đảm bảo an toàn tàu vận tải, tàu hàng khi có bão, lũ.

## 8. Bộ Công Thương

(1) **Rà soát quy hoạch thủy điện**, đặc biệt là hệ thống các thủy điện nhỏ. Chỉ đạo các chủ hồ chứa thủy điện thực hiện nghiêm quy định về vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn công trình và hạ du.

(2) **Chỉ đạo đảm bảo an toàn** trước thiên tai đối với hầm lò, khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; hệ thống lưới điện, hành lang an toàn lưới điện.

(3) **Chỉ đạo dự trữ hàng hóa thiết yếu**, chú trọng khu vực thường xuyên bị thiên tai, nhất là vùng sâu, vùng xa, khu vực dịch bệnh đang diễn biến phức tạp; phối hợp với các địa phương thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ, bình ổn giá khi thiên tai xảy ra.

## 9. Bộ Xây dựng:

(1) **Đẩy mạnh chương trình hỗ trợ** các hộ nghèo xây dựng nhà chống lũ, bão khu vực miền Trung, cụm tuyến dân cư vượt lũ đồng bằng sông Cửu Long, mô hình nhà an toàn phù hợp với các loại hình thiên tai theo vùng miền.

(2) **Chỉ đạo, đôn đốc** rà soát, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng công trình bảo đảm an toàn trong thiên tai, phù hợp với từng vùng, miền.

## 10. Bộ Thông tin và Truyền thông:

(1) **Sẵn sàng phương án** đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống thiên tai lớn.

(2) **Tăng cường hệ thống** thông tin tại cơ sở, đảm bảo thông tin đến các khu vực vùng sâu, vùng xa, không bị mất liên lạc khi xảy ra thiên tai.

(3) Hỗ trợ Bộ NN và PTNT, các bộ ngành địa phương thực hiện **chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai**, đảm bảo chính xác, kịp thời và hiệu quả.

## 11. Bộ Y tế:

(1) **Phối hợp với Ban chỉ đạo** quốc gia về phòng, chống thiên tai chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai gắn với bảo đảm phòng, chống dịch theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt trong điều kiện bình thường mới.

(2) **Sẵn sàng phương tiện, thiết bị** đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tại các địa phương.

(3) **Triển khai thực hiện có hiệu quả** chiến lược quốc gia về dinh dưỡng cho trường hợp khẩn cấp về thiên tai.

## 12. Bộ Giáo dục và đào tạo

(1) **Phối hợp với Ban chỉ đạo** quốc gia về PCTT xây dựng kế hoạch lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo, giảng dạy trong các nhà trường.

(2) **Chỉ đạo các Sở** Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về phòng, chống thiên tai; phổ biến kỹ năng ứng phó với thiên tai, trong trường học, nhất là cấp tiểu học và trung học cơ sở.

## 13. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

(1) **Ưu tiên bố trí ngân sách** hàng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn để đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai, thực hiện các nhiệm vụ cấp bách phòng, chống thiên tai; xử lý khẩn cấp công trình đê điều, hồ đập không đảm bảo an toàn, khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển. Ưu tiên dự phòng ngân sách hàng năm cho khắc phục hậu quả thiên tai và các nhiệm vụ cấp bách khác.

(2) **Hướng dẫn cụ thể về công trình có tính chất đầu tư lâu dài** trong việc phân bổ, sử dụng ngân sách hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

## 14. Các bộ, ngành khác

Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao chủ động phát huy các kết quả tích cực đã đạt được, khắc phục tồn tại, hạn chế để xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai năm 2022, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

## 15. Chính quyền các cấp ở địa phương:

(1) **Tổ chức xây dựng và triển khai** kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp; kiểm tra, rà soát kỹ phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn theo phương châm “bốn tại chỗ” phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể tại địa phương; tổ chức diễn tập theo phương án, kịch bản được phê duyệt.

(2) **Phân công nhiệm vụ cụ thể** cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT &TKCN các cấp, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tập trung xây dựng, củng cố, đào tạo, tập huấn, đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

(3) **Bố trí nguồn lực, tăng cường đầu tư** trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương, nhất là cơ quan trực tiếp tham mưu giúp việc cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN.

(4) **Lồng ghép nội dung phòng chống, thiên tai** vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, trong các chương trình, hoạt động của các cấp tại địa phương. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất ven biển, ven sông; xử lý nghiêm tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép làm suy giảm khả năng thoát lũ và ảnh hưởng đến an toàn công trình phòng, chống thiên tai.



(5) **Triển khai Bộ chỉ số** đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh, Phong trào thi đua “Chủ động PCTT, xây dựng cộng đồng an toàn”, gắn xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới, chú trọng xây dựng, củng cố nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích PCTT tại cơ sở.

(6) **Thực hiện tốt công tác quản lý** đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều, hồ đập; vận hành hồ chứa, thông tin, đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du.

(7) **Ưu tiên kế hoạch đầu tư** trung hạn 2021-2025, sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để đầu tư, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai bị hư hỏng, nhất là các công trình đê điều, hồ chứa xung yếu, khắc phục sạt lở, ổn định dân cư, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão.

**16.** Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan truyền thông tiếp tục làm tốt công tác thông tin, truyền thông, phối hợp với các cơ quan tăng cường phổ biến kiến thức, kỹ năng PCTT&TKCN./.

**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ PCTT - ỦY BAN QUỐC GIA UPSCTT & TKCN**